VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 567/TB-VPCP	*Hà Nội, ngày 02tháng 11năm 2026*

THÔNG BÁO
Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà tại buổi làm việc với các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc

Sáng ngày 28 tháng 10 năm 2026, tại Trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã chủ trì buổi làm việc trực tuyến với các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc: Lào Cai, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu tăng trưởng "2 con số", giải ngân vốn đầu tư công, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và tháo gỡ khó khăn vướng mắc của địa phương theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2026. Cùng tham dự buổi làm việc có lãnh đạo các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn phòng Chính phủ và đại diện các Bộ: Công an, Nông nghiệp và Môi trường.

Sau khi nghe báo cáo tổng hợp của Bộ Tài chính, báo cáo của các địa phương, ý kiến của các Bộ, cơ quan dự họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà kết luận như sau:

I. Về tình hình kinh tế - xã hội 09 tháng năm 2026

1. Thay mặt Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực và những kết quả đạt được các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc về thực hiện mục tiêu tăng trưởng "2 con số", phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, đóng góp vào thành quả chung của cả nước. Tăng trưởng GRDP toàn Vùng đạt 9,43%, cao hơn mức bình quân chung của cả nước (9,01%). Dù mức đóng góp vào GDP cả nước chưa cao nhưng kết quả này cho thấy nỗ lực đáng ghi nhận của các tỉnh trong điều kiện đặc thù của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, trong đó, Thái Nguyên và Phú Thọ tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng của vùng; Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai có những bước tiến tích cực dù còn nhiều khó khăn. Khu vực công nghiệp và xây dựng tiếp tục là động lực chủ yếu, tăng 13,03%, đóng góp khoảng 57% mức tăng GRDP của Vùng. Giải ngân vốn đầu tư công đạt gần 55.000 tỷ đồng, đạt 63,7% kế hoạch. Thu ngân sách nhà nước đạt 133.533 tỷ

đồng, vượt dự toán được giao (100,67%). Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục tích cực, tổng vốn FDI đăng ký 9 tháng đạt 9,68 tỷ USD, chiếm 19,2% tổng vốn FDI đăng ký của cả nước. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 173,67 tỷ USD, tăng 79% so với cùng kỳ năm 2025, cao hơn tốc độ tăng của cả nước (30,4%), chiếm 19,6% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước. Việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp; tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước đi vào ổn định; công tác phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số, sắp xếp thôn, bản, tổ dân phố và mạng lưới trường học được tập trung triển khai và đạt kết quả tích cực. Công tác an sinh xã hội, giảm nghèo, chăm lo đời sống nhân dân được quan tâm. Các trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới được khẩn trương xây dựng, đưa vào vận hành; các nhiệm vụ về y tế, khám chữa bệnh, sàng lọc sức khỏe cho người dân được đẩy mạnh triển khai thực hiện.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc vẫn còn một số tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc cần tập trung xử lý, giải quyết trong thời gian tới. Tăng trưởng 09 tháng của Vùng chưa đạt kịch bản đề ra; mức độ phát triển giữa các địa phương còn phân hóa; nhiều địa phương tăng trưởng thấp hơn mục tiêu như Sơn La, Lạng Sơn, Cao Bằng, tạo áp lực tăng trưởng trong Quý IV năm 2026 rất lớn để đạt mục tiêu cả năm. Tăng trưởng thiếu bền vững; các động lực tăng trưởng truyền thống chưa được tái cấu trúc mạnh mẽ, trong khi quá trình chuyển sang các động lực tăng trưởng mới còn chậm. Tiến độ giải ngân một số nguồn vốn còn thấp, nhất là vốn ODA, vốn dành cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, vốn cho các dự án trọng điểm liên vùng. Việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp còn gặp khó khăn, nhất là về chuyển đổi số, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện phân cấp, phân quyền.

II. Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là các Nghị quyết trụ cột, chiến lược của Bộ Chính trị và các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các địa phương trong Vùng.

2. Kiên định mục tiêu tăng trưởng 02 con số gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; kết hợp chặt chẽ các động lực ngắn hạn với các động lực trung và dài hạn, gắn với sự phát triển chung của cả vùng. Rà soát, cập nhật kịch bản tăng trưởng đến từng tháng, từng tuần, từng khu vực, lĩnh vực, địa bàn, dự án và công việc. Mỗi nhiệm vụ phải được xác định theo nguyên tắc "6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền".

3. Tiếp tục đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu hết năm 2026 hoàn thành mục tiêu 100% kế hoạch; thực hiện chủ động, linh hoạt các giải pháp tháo gỡ khó khăn về giải phóng mặt bằng, vật liệu xây dựng, thủ tục đầu tư và nhân công; khẩn trương hoàn thành thủ tục đối với các nguồn vốn ODA, chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung thúc đẩy 9 dự án trọng điểm liên vùng và các dự án cao tốc trọng điểm quốc gia. Những dự án không có khả năng giải ngân cần được rà soát, kiên quyết điều chuyển vốn sang các dự án có khả năng thực hiện ngay, bảo đảm sử dụng nguồn lực hiệu quả. Tập trung xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, vướng mắc kéo dài để khơi thông nguồn lực.

4. Phát huy thế mạnh truyền thống như nông, lâm nghiệp, khai thác và chế biến khoáng sản, du lịch, dịch vụ, kết hợp với các động lực mới như công nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, công nghiệp văn hóa, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, thúc đẩy tăng trưởng xanh, bền vững. Phát huy tối đa những tiềm năng, lợi thế riêng có của từng địa phương, chuyển hóa thành nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nguồn thu và giá trị gia tăng cao cho các địa phương, cả Vùng và nền kinh tế.

5. Khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027, gắn với kịch bản tăng trưởng giai đoạn 2026 – 2030, trong đó xác định nhiệm vụ, mục tiêu, kết quả, sản phẩm cụ thể và sẵn sàng triển khai ngay từ đầu năm 2027; biến lợi thế "phên dậu" phía Bắc, Tây Bắc của Tổ quốc thành lợi thế "cửa ngõ" kết nối ASEAN với vùng Tây Nam Trung Quốc.

6. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2026 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW; xác định xây dựng vị trí việc làm là nhiệm vụ cấp bách, đồng thời nghiên cứu, tính toán cụ thể, xây dựng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực rõ ràng, làm cơ sở xác định số lượng biên chế phù hợp với yêu cầu thực tiễn, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và kế hoạch của Chính phủ.

III. Về các kiến nghị, đề xuất của các địa phương

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương rà soát, cập nhật tình hình, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các buổi làm việc của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ với các địa phương vùng Trung du và miền núi phía Bắc từ đầu năm 2026 đến nay; gửi Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 11 năm 2026. Bộ Tài chính tổng hợp chung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25 tháng 11 năm 2026.

2. Giao các Bộ: Công An, Tài chính, Công Thương, Xây dựng, Nội vụ, Y tế, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường, Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao khẩn trương nghiên cứu, xử lý các đề xuất, kiến nghị của các địa phương (*phụ lục kèm theo*); trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem

xét, quyết định; báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình và kết quả thực hiện trước ngày 15 tháng 11 năm 2026.

3. Về kiến nghị xem xét hỗ trợ 7.714,653 tỷ đồng nguồn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026 - 2030 cho dự án cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh của tỉnh Cao Bằng:

Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng rà soát, nghiên cứu, xử lý kiến nghị của tỉnh Cao Bằng, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định pháp luật trước ngày 15 tháng 11 năm 2026, bảo đảm dự án hoàn thành theo đúng tiến độ.

4. Về kiến nghị của các địa phương liên quan đến việc cập nhật, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch điện VIII; sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục đầu tư các dự án điện lực:

Giao Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, tổng hợp các dự án năng lượng điện tái tạo để nghiên cứu cập nhật, bổ sung trong quá trình thực hiện việc điều chỉnh Quy hoạch điện VIII theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến thủ tục đầu tư các dự án điện lực trong quá trình hoàn thiện chính sách pháp luật về điện lực; bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật.

5. Các Bộ, cơ quan liên quan, các địa phương trong Vùng phối hợp chặt chẽ, theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra; chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền theo quy định.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan và địa phương biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- TTgCP, các PTTgCP (*để b/c*);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh: Lào Cai, Phú Thọ, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, Thư ký/Giúp việc PTTgCP Phạm Thị Thanh Trà, các Vụ, Cục: KTTH, CN, NN, KGVX, TCCV, NC, PL, V.I, QHQT, TH, CĐS, CTTCP;
- Lưu: VT, QHĐP (2)*vqtrng*

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM

Đỗ Ngọc Huỳnh